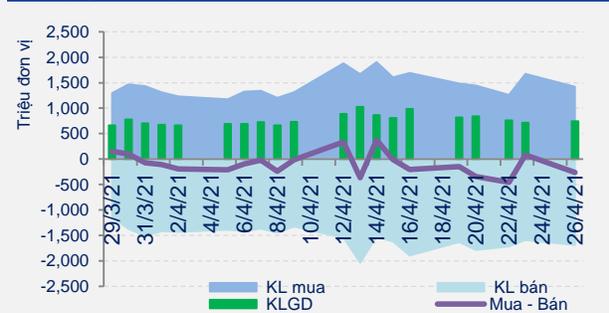


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/4/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,215.77	280.68
% Thay đổi	↓ -2.62%	↓ -1.04%
KLGD (CP)	744,944,731	141,826,849
GTGD (tỷ đồng)	19,295.66	2,633.78
Tổng cung (CP)	1,688,379,400	195,278,400
Tổng cầu (CP)	1,423,920,200	155,168,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	45,612,714	581,490
KL mua (CP)	51,731,300	640,000
GTmua (tỷ đồng)	2,289.45	43.26
GT bán (tỷ đồng)	2,210.36	9.88
GT ròng (tỷ đồng)	79.09	33.37

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.36%	19.2	3.1	1.7%
Công nghiệp	↓ -1.31%	18.7	2.5	8.1%
Dầu khí	↓ -3.35%	-	1.9	2.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.51%	-	5.0	5.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.61%	15.9	2.4	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.50%	20.5	4.2	8.8%
Ngân hàng	↓ -2.23%	13.4	2.5	29.1%
Nguyên vật liệu	↓ -2.30%	17.0	2.5	15.5%
Tài chính	↓ -2.92%	21.3	3.2	26.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -4.06%	15.8	2.4	1.8%
VN - Index	↓ -2.62%	18.9	3.1	
HNX - Index	↓ -1.04%	17.2	2.2	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 32,76 điểm (-2,62%) xuống 1.215,77 điểm; HNX-Index giảm 2,95 điểm (-1,04%) xuống 280,68 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 19.166 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 813 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 167 mã tăng, 74 mã tham chiếu, 548 mã giảm. Thị trường tăng điểm vào đầu phiên sáng, nhưng áp lực bán gia tăng mạnh sau đó đã khiến các chỉ số đồng loạt giảm xuống sắc đỏ và lực bán mạnh dần về cuối phiên khiến các chỉ số đồng loạt kết phiên ở gần mức thấp nhất. VIC (-4,9%), VCB (-5,2%) và VHM (-5,1%) là những mã ảnh hưởng tiêu cực nhất đến VN-Index khi cả 3 mã này đóng góp hơn 16 điểm vào mức giảm của chỉ số. Tiếp theo sau là các Large Cap khác như GAS (-5,2%), VNM (-3,5%), BID (-3,6%), CTG (-3,9%), MSN (-5%)... Nhóm VN30 có 25 mã giảm và 5 mã tăng giá. Trong đó, NVL (+6,9%) là mã tăng mạnh nhất với sắc tím kịch trần; PDR (+5,6%), VPB (+3,9%), SBT (+0,7%) và STB (+0,4%) là 4 mã còn lại thuộc nhóm này.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm mạnh (-2,62%) trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản khớp lệnh suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là không thực sự mạnh, chỉ số giảm chủ yếu do lực cầu hiện tại là khá yếu. Trên góc nhìn kỹ thuật, kể từ khi tạo đỉnh quanh 1.286 điểm trong phiên 20/4 thì VN-Index đã xác nhận bước vào sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh ngưỡng 1.140 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5) sau khi không thể đóng cửa trên ngưỡng 1.250 điểm trong hai tuần liên tiếp. Và thị trường có lẽ sẽ tiếp tục đi xuống để hoàn thành sóng điều chỉnh a này trong tháng 5/2021. Do đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/4, thị trường có thể tiếp tục giảm điểm về các ngưỡng thấp hơn để tìm kiếm lực cầu bắt đáy. Nhà đầu tư trung hạn mua vào trong các phiên 28/1-2/2 và nhà đầu tư ngắn hạn mua vào trong các phiên 24/3-26/3 đã chốt lời nên đứng ngoài quan sát thị trường, chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia trở lại. Những nhà đầu tư vẫn còn nắm giữ cổ phiếu và kỳ vọng sóng tăng 5 có thể tiếp tục trong thời gian tới và trailing stop theo đường trung bình 20 ngày hiện quanh ngưỡng 1.235 điểm, nếu chưa bán ra trong phiên hôm nay có thể canh những nhịp hồi phục trong phiên tới để hạ tỷ trọng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/4/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 1.251,25 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực bán tăng mạnh khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ và đà giảm mạnh lên cho đến hết phiên với mức thấp nhất trong phiên tại 1.214,14 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 32,76 điểm (-2,62%) xuống 1.215,77 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 6.800 đồng, VCB giảm 5.400 đồng, VHM giảm 5.400 đồng. Ở chiều ngược lại, NVL tăng 7.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 287,819 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống dưới ngưỡng tham chiếu và đà giảm mạnh lên sau đó, với mức thấp nhất trong phiên tại 280,242 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 2,95 điểm (-1,04%) xuống 280,68 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 1.800 đồng, VIF giảm 1.700 đồng, IDC giảm 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB tăng 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 79,09 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,1 triệu cổ phiếu. FUEVFVND là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 356,7 tỷ đồng tương ứng với 16,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NVL với 97,6 tỷ đồng tương ứng với 889 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VPB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 270,1 tỷ đồng tương ứng với 5,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 33,34 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 58,5 nghìn cổ phiếu. THD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 34,3 tỷ đồng tương ứng với 184 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BAX với 701 triệu đồng tương ứng với 9,1 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,7 tỷ đồng tương ứng với 75 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm mạnh trong phiên đầu tuần với khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là không thực sự mạnh, chỉ số giảm chủ yếu do cầu kém.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021. Thực tế, thị sóng tăng 5 đã nở rộng được lên được gần 290 điểm khi VN-Index chạm đến ngưỡng 1.286 điểm trong phiên 20/4.

Do thị trường đóng cửa tuần trước đó ở dưới ngưỡng 1.250 điểm nên xác suất để thị trường nối dài sóng tăng 5 lên ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) là thấp hơn so với khả năng thị trường chuyển sang sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh 1.140 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Do đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/4, thị trường có thể tiếp tục giảm điểm về các ngưỡng thấp hơn để tìm kiếm lực cầu bắt đáy.

Ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 1.235 điểm (MA20) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.200 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55,15 - 55,5 triệu đồng/lượng, giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 12 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 26/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.167 VND/USD, giảm 12 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,35 USD/ounce tương ứng với 0,08% lên 1.779,1 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,091 điểm tương ứng 0,1% xuống 90,748 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2100 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3903 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,7 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1 USD/thùng tương ứng với 1,61% xuống 61,13 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/4, chỉ số trung bình công nghiệp Dow Jones tăng 227,59 điểm, tương đương 0,67%, lên 34.043,49 điểm. Nasdaq tăng 198,4 điểm, tương đương 1,44% lên 14.016,81 điểm. Nasdaq Composite tăng 45,19 điểm, tương đương 1,09% lên 4.180,17 điểm.

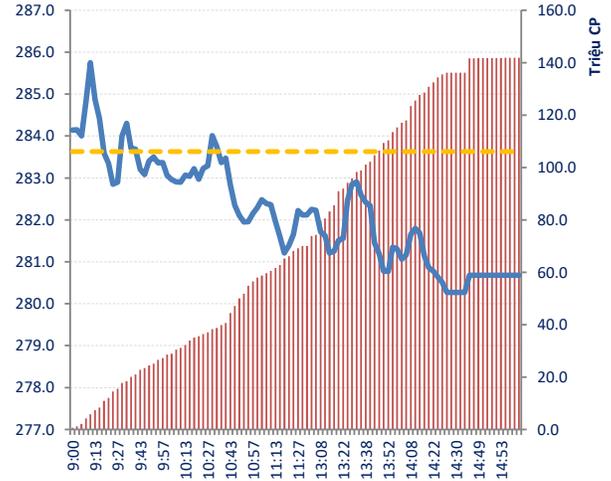


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



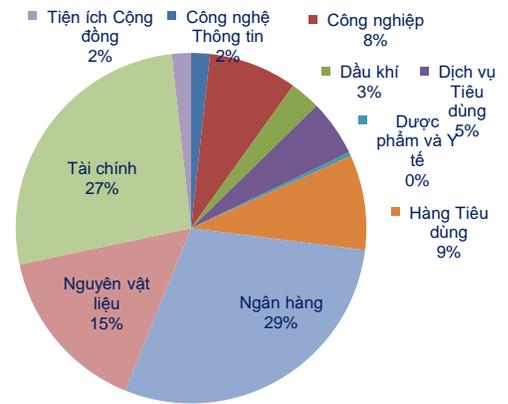
KLGD và HNX-Index trong phiên



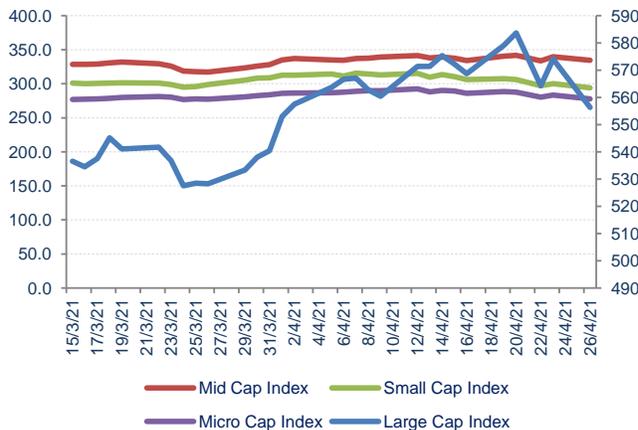
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



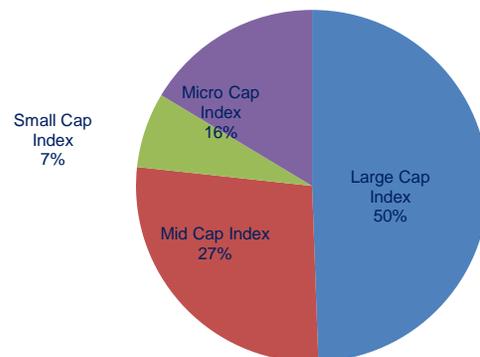
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	16,869,600	VPB	5,145,700
2	STB	1,283,600	VRE	1,934,300
3	MSB	1,224,100	CTG	1,457,400
4	MBB	1,100,800	FLC	890,400
5	NVL	889,000	BID	859,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	THD	184,000	SD4	123,400
2	ACM	34,100	VND	74,800
3	CEO	26,300	OCH	48,300
4	GKM	19,000	SDC	31,590
5	PVG	16,000	BVS	21,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	12.40	11.70	↓ -5.65%	53,070,200
STB	22.45	22.55	↑ 0.45%	42,197,500
ROS	7.70	7.17	↓ -6.88%	38,882,000
HPG	56.40	55.10	↓ -2.30%	25,926,400
DLG	3.00	3.21	↑ 7.00%	24,953,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	27.00	27.10	↑ 0.37%	30,281,686
KLF	6.70	6.10	↓ -8.96%	13,375,372
PVS	21.20	19.40	↓ -8.49%	11,462,883
NVB	17.10	17.10	→ 0.00%	7,993,914
ART	10.10	9.10	↓ -9.90%	7,072,329

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	25.00	26.75	1.75	↑ 7.00%
DLG	3.00	3.21	0.21	↑ 7.00%
CIG	8.22	8.79	0.57	↑ 6.93%
NVL	107.00	114.40	7.40	↑ 6.92%
CLW	30.50	32.60	2.10	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QHD	35.00	38.50	3.50	↑ 10.00%
BST	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
BDB	11.20	12.30	1.10	↑ 9.82%
MEL	13.30	14.60	1.30	↑ 9.77%
HHC	80.90	88.80	7.90	↑ 9.77%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIP	46.60	43.35	-3.25	↓ -6.97%
PMG	24.40	22.70	-1.70	↓ -6.97%
LCM	2.59	2.41	-0.18	↓ -6.95%
HCD	5.33	4.96	-0.37	↓ -6.94%
HVX	5.34	4.97	-0.37	↓ -6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PV2	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
SDN	40.00	36.00	-4.00	↓ -10.00%
MHL	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
DAE	24.10	21.70	-2.40	↓ -9.96%
ART	10.10	9.10	-1.00	↓ -9.90%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	53,070,200	1.3%	225	55.0	0.7
STB	42,197,500	3250.0%	1,487	15.1	1.5
ROS	38,882,000	0.0%	2	5,103.3	0.7
HPG	25,926,400	25.1%	4,060	13.9	3.2
DLG	24,953,700	-30.5%	(3,029)	-	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	30,281,686	14.2%	1,963	13.8	1.8
KLF	13,375,372	-0.6%	(60)	-	0.6
PVS	11,462,883	4.8%	1,306	16.2	0.8
NVB	7,993,914	0.3%	27	641.0	1.6
ART	7,072,329	0.1%	16	623.9	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
YEG	↑ 7.0%	-19.1%	(6,073)	-	0.9
DLG	↑ 7.0%	-30.5%	(3,029)	-	0.4
CIG	↑ 6.9%	-71.8%	(5,545)	-	1.7
NVL	↑ 6.9%	13.9%	3,993	26.8	3.3
CLW	↑ 6.9%	12.5%	2,150	14.2	1.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QHD	↑ 10.0%	31.8%	5,682	6.2	1.9
BST	↑ 10.0%	12.9%	1,599	9.4	1.2
BDB	↑ 9.8%	10.5%	1,215	9.2	1.0
MEL	↑ 9.8%	12.1%	1,563	8.5	1.0
HHC	↑ 9.8%	8.7%	2,386	33.9	2.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	16,869,600	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	1,283,600	9.6%	1,487	15.1	1.5
MSB	1,224,100	12.7%	1,703	12.9	1.5
MBB	1,100,800	18.4%	2,983	10.2	1.7
NVL	889,000	13.9%	3,993	26.8	3.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	184,000	61.8%	6,988	26.6	4.3
ACM	34,100	0.0%	2	1,404.0	0.4
CEO	26,300	-1.9%	(261)	-	0.8
GKM	19,000	6.0%	702	20.2	1.2
PVG	16,000	3.6%	466	20.8	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	467,790	4.3%	1,586	87.2	3.5
VCB	385,723	21.1%	4,975	20.9	4.1
VHM	345,399	35.6%	8,315	12.6	3.9
VNM	207,951	35.0%	5,313	18.7	6.2
HPG	186,869	25.1%	4,060	13.9	3.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	65,030	61.8%	6,988	26.6	4.3
SHB	47,264	14.2%	1,963	13.8	1.8
BAB	18,775	7.3%	830	31.9	2.2
VCS	14,528	39.1%	9,048	10.0	3.8
IDC	10,230	7.1%	1,015	33.6	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2.14	1.3%	442	46.4	0.6
CTS	1.99	9.3%	1,205	13.2	1.2
BSI	1.96	8.9%	1,047	13.7	1.2
AGR	1.89	4.8%	458	25.1	1.2
VPB	1.77	21.9%	4,627	11.0	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	1.96	-2.0%	(113)	-	1.1
BVS	1.87	7.2%	1,839	11.6	0.8
WSS	1.82	2.0%	206	38.3	0.8
LUT	1.74	0.0%	5	1,126.9	0.5
SHS	1.74	25.5%	3,639	7.8	1.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
